CÔNG TY CỔ PHẦN SX-TM MAY SÀI GÒN
Mã Chứng khóan: GMC

GARMEX
Saigon js

QUY CHẾ
CÔNG BỐ THÔNG TIN

THÁNG 09/2007

Thành Phố Hồ Chí Minh
CÔNG TY CP SX-TM MAY SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập _ Tự Do _ Hạnh Phúc

Số : 64 / QĐ – HĐQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 9 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành quy chế công bố thông tin của Công ty cổ phần SX-TM May Sài Gòn
---

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN SX-TM MAY SÀI GÒN

- *Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 do Quốc hội khoá 11 nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006;*
- *Căn cứ Nghị định số 14/2007/NĐ-CP ngày 19/01/2007 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoám;*
- *Căn cứ Thông tư số 38/2007/TT-BTC ngày 18/4/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường Chứng khoán;*
- *Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần SXTM May Sài Gòn được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 07/04/2007;*

Theo đề nghị của Văn phòng HĐQT và được HĐQT công ty thông qua ngày 13/9/2007;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành Quy chế gồm 17 điều và qui trình công bố thông tin của Công ty cổ phần SX-TM May Sài Gòn (đính kèm theo quyết định).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi có quyết định khác của HĐQT công ty.

Điều 3. Tổng giám đốc Công ty có trách nhiệm tổ chức triển khai qui chế này. Các đối tượng công bố thông tin nêu trong Quy chế và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận :
- *Sở GDCK TP.HCM (thay báo cáo)*
- *Như điều 3 (Để thi hành)*
- *Lưu (Phòng TCHC và VP.HĐQT)*

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY
CHỦ TỊCH,

LÊ QUANG HÙNG

QUY CHẾ
CÔNG BỐ THÔNG TIN

I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng công bố thông tin

Đối tượng công bố thông tin của Công ty cổ phần SX-TM May Sài Gòn gồm:

1.1. Thành viên Hội Đồng Quản Trị
1.2. Ban Tổng Giám Đốc
1.3. Trưởng Ban Kiểm soát
1.4. Kế toán Trưởng
1.5. Người được ủy quyền công bố thông tin
1.6. Các phòng ban, xí nghiệp trực thuộc, các công ty con, công ty liên kết và cá nhân có liên quan.

Điều 2. Yêu cầu thực hiện công bố thông tin

2.1 Việc thực hiện công bố thông tin phải đầy đủ, chính xác và kịp thời theo quy định của Luật chứng khoán; thông tư 38/2007 TT – BTC; Qui chế công bố thông tin của Sở giao dịch chứng khoán Tp. HCM .

2.2 Việc công bố các thông tin phải do người có trách nhiệm được ủy quyền (Tổng Giám Đốc hoặc người được ủy quyền công bố thông tin), Tổng Giám Đốc phải chịu trách nhiệm về nội dung thông tin do người được ủy quyền công bố thông tin

2.3 Khi thực hiện việc công bố thông tin phải đồng thời báo cáo cho UBCKNN, SGDCK Tp. HCM .

2.4 Đối tượng công bố thông tin có trách nhiệm cung cấp ngay các thông tin có liên quan hoặc khi có yêu cầu.

Điều 3. Người được ủy quyền công bố thông tin

Hội Đồng Quản Trị phải đăng ký người được ủy quyền công bố thông tin theo mẫu CBTT-01 của Thông tư 38/2007/TT-BTC. Trường hợp HĐQT có thay đổi người được ủy quyền công bố thông tin phải thông báo bằng văn bản gởi cho UBCKNN, SGDCK Tp. HCM ít nhất năm (05) ngày làm việc trước khi có sự thay đổi .

Điều 4. Phương tiện và hình thức công bố thông tin

4.1 Việc công bố thông tin phải được thực hiện qua các phương tiện sau :

a. Văn bản báo cáo, trang web của công ty, các ấn phẩm khác.
b. Phương tiện thông tin đại chúng theo quy định,

4.2 Hình thức và phương thức chuyển thông tin theo qui trình công bố thông tin (đính kèm).Các nội dung của các đối tượng công bố thông tin phải được chuyển đến cho bộ phận công bố thông tin dưới hình thức văn bản có phê duyệt của người có thẩm quyền

a. Bộ phận công bố thông tin phải ghi nhận lại thời gian, giấy tờ có liên quan khi chuyển văn bản qua đường fax hoặc qua bưu điện cho UBCK NN, SGDCK Tp. HCM .Trường hợp gởi qua fax, thì văn bản gốc có dấu và chữ ký của Tổng giám đốc phải được gởi ngay sau đó .
b. Các thông tin được gởi qua internet đến địa chỉ email do SGDCK Tp. HCM quy định (niemyet@yahoo.com), thì văn bản đó phải được sử dụng bảng mã Unicode trên phần mềm Word, đối với dữ liệu dạng số liệu dùng phần mềm Excel.
c. dNgười được ủy quyền công bố thông tin phải cung cấp họ tên, địa chỉ, số fax, điện thoại, email dùng để chuyển văn bản, dữ liệu đến cho SGDCK Tp. HCM , UBCK NN. Trong trường hợp nếu có thay đổi số fax, địa chỉ email phải có văn bản gởi cho SGDCK Tp. HCM , UBCK NN.

Điều 5. Bảo quản, lưu giữ thông tin

TGĐ có trách nhiệm phân công chỉ định rõ họ tên cá nhân (hoặc Bộ phận nơi công bố thông tin) có trách nhiệm bảo quản lưu giữ thông tin đã báo cáo, công bố của Công ty theo đúng quy định của pháp luật và quy chế này.

Điều 6. Xử lý vi phạm về công bố thông tin

Cá nhân nào có hành vi vi phạm quy định của pháp luật, quy chế này về công bố thông tin thì tùy theo tính chất mức độ vi phạm mà sẽ bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chánh hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

II . NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 7. Công bố thông tin định kỳ

7.1 Giám đốc tài chính Công ty phải lập báo cáo tài chính Năm, Quý theo quy định và chuyển cho Tổng giám đốc trong vòng 10 ngày làm việc sau khi được kiểm toán . Cụ thể như sau:

a. Ngày hoàn thành báo cáo tài chính năm được tính từ ngày tổ chức kiểm toán được chấp thuận ký báo cáo kiểm toán. Thời hạn hoàn thành báo cáo tài chính năm chậm nhất là chin mươi (90) ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

b. Nội dung công bố thông tin về báo cáo tài chính năm bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán.

c. Hội đồng quản trị có trách nhiệm phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo Mẫu CBTT- 02 của thông tư 38/2007/TT-BTC, đồng thời với công bố báo cáo tài chính năm. Báo cáo tài chính năm được công bố tóm tắt theo Mẫu CBTT-03 của thông tư 38/2007/TT-BTC trên ba (03) số liên tiếp của một (01) tờ báo Trung ương hoặc một (01) tờ báo địa phương nơi Công ty đóng trụ sở chính hoặc thông qua phương tiện công bố thông tin của SGDCK Tp. HCM .

d. Báo cáo tài chính năm, Báo cáo Thường niên của Công ty phải được công bố trên trang web của Công ty và được lưu trữ ít nhất mười (10) năm tại trụ sở chính của Công ty để nhà đầu tư tham khảo.

7.2 Giám đốc tài chính phải lập báo cáo báo cáo tài chính quý và chuyển cho Tổng Giám đốc trong vòng năm (05) ngày kể từ ngày hoàn thành (hoặc người được ủy quyền công bố thông tin) để nộp báo cáo cho SGDCK Tp. HCM . Cụ thể như sau :

a. Thời gian hoàn thành báo cáo tài chính quý trước ngày thứ hai mươi của tháng đầu quý tiếp theo. (Báo cáo quý không phải kiểm toán.)
b. Nội dung báo cáo tài chính Quý gồm: Bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Bản thuyết minh báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán.
Trường hợp kết quả hoạt động kinh doanh giữa hai kỳ báo cáo có biến động từ năm phần trăm (± 5%) trở lên, Công ty phải giải trình rõ nguyên nhân dẫn đến biến động thất thường đó trong báo cáo tài chính.
c. Báo cáo tài chính Quý tóm tắt theo mẫu CBTT-03, Thông tư 38/2007/TT-BTC phải được công bố thông qua phương tiện công bố thông tin của UBCKNN, SGDCK Tp. HCM .
d. Báo cáo tài chính quý phải công bố trên các ấn phẩm, trang thông tin điện tử của Công ty và phải được lưu trữ ít nhất trong vòng mười hai (12) tháng tiếp theo tại trụ sở chính của Cty để nhà đầu tư tham khảo.

Điều 8. Công bố thông tin theo yêu cầu

8.1 Theo quy định tại khoản 4, Điều 101, Luật chứng khoán ***trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ***, kể từ khi nhận được yêu cầu của UBCKNN, SGDCK Tp. HCM, Tổng Giám Đốc có nhiệm vụ báo cáo gồm các nội dung sau đây:

a. Có thông tin liên quan đến Công ty, ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư ;
b. Có thông tin liên quan đến Công ty, ảnh hưởng lớn đến giá chứng khoán và cần phải xác nhận thông tin đó.

8.2 Công ty phải công bố thông tin theo yêu cầu thông qua các ấn phẩm, trang thông tin điện tử của công ty, qua phương tiện thông tin đại chúng hoặc phương tiện công bố thông tin của UBCKNN, SGDCK Tp. HCM . Nội dung công bố thông tin phải nêu rõ sự kiện được UBCKNN yêu cầu công bố, nguyên nhân, mức độ xác thực của sự kiện đó.

8.3. Đối với các thông tin liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu phải báo cáo và nộp đủ tài liệu căn cứ pháp lý liên quan cho Sở giao dịch Chứng khoán TP.HCM ít nhất 10 ngày làm việc trước ngày đăng ký cuối cùng.

Điều 9. Công bố thông tin bất thường:

Tổng Giám Đốc có trách nhiệm công bố thông tin bất thường theo qui định như sau:

- Theo quy định tại khoản 2, Điều 101, Luật chứng khoán ***trong thời hạn 24 giờ.*** Cụ thể, như các sự kiện: Tài khoản công ty bị phong toả; tạm ngừng kinh doanh; Bị thu hồi giấy đăng ký kinh doanh; thông qua các quyết định của ĐHĐCĐ; quyết định của HĐQT về mua, ban cổ phiếu quỹ; Có quyết định khởi tố đối với thành viên HĐQT, Ban TGĐ, Kế

toán trưởng của công ty hay quyết định của toà án có liên quan đến hoạt động SXKD của công ty.

- Hoặc theo qui định tại khoản 3, điều 101, luật Chứng khoán ***trong thời hạn 72 giờ***. Cụ thể, như các sự kiện: Quyết định vay hoặc phát hành trái phiếu có giá trị ≥ vốn thực có; Quyết định HĐQT về chiến lược phát triển, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm; quyết định thay đổi phương pháp kế toán áp dụng; Có thông báo của Toà án thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản

Những thông tin bất thường này phải được công bố trên các ấn phẩm, trang thông tin điện tử của công ty và trên các phương tiện công bố thông tin của SGDCK Tp. HCM theo quy định tại điểm 2.2, khoản 2 Mục II của Thông tư số 38/2007/TT-CBTT.
Khi công bố thông tin bất thường phải nêu rõ nội dung và nguyên nhân sự kiện xảy ra, kế hoạch và các giải pháp khắc phục (nếu có).

Điều 10. Báo cáo về giao dịch của các cổ đông nội bộ

Chủ Tịch Hội Đồng Quản trị có trách nhiệm phân công người công bố thông tin theo dõi và báo cáo kịp thời khi có những sự kiện sau:

- Các thành viên HĐQT, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, kế toán trưởng và người có liên quan (bao gồm: Cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ, chồng, con, con nuôi, anh, chị em ruột của cá nhân) khi có ý định giao dịch cổ phiếu của Cty, kể cả chuyển nhượng (cho, tặng, thừa kế …) hoặc chuyển quyền mua phải lập báo cáo theo mẫu CBTT-04 của thông tư số 38/2007/TT-BTC gởi cho UBCKNN, Sở GDCK Tp. HCM và công ty trước ngày thực hiện giao dịch tối thiểu là một (01) ngày làm việc. Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất giao dịch, người thực hiện giao dịch phải báo cáo cho UBCKNN, Sở GDCK Tp. HCM và Công ty về kết quả giao dịch, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch .
- Trong trường hợp không thực hiện được giao dịch, người thực hiện phải báo cáo lý do với UBCKNN, Sở GDCK Tp. HCM và công ty trong vòng ba (03) ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn dự kiến giao dịch để công bố thông tin.

Điều 11. Báo cáo Giao dịch cổ phiếu của cổ đông lớn

Khi các tổ chức, cá nhân hoặc người có liên quan nắm giữ từ 5% vốn điều lệ trở lên của Công ty có giao dịch làm tăng, giảm từ 1% trở lên mức nắm giữ trên phải gởi báo cáo bằng văn bản cho SGDCK Tp. HCM để công bố thông tin trong vòng 07 ngày kể từ ngày giao dịch đạt, vượt quá hoặc giảm dưới mức sở hữu trên. Nội dung báo cáo theo mẫu CBTT/TTGDHCM-04 của quy chế trung tâm giao dịch Chứng khoán TP.HCM.

Điều 12. Báo cáo giao dịch chào mua công khai

Khi các Tổ chức, cá nhân hoặc người có liên quan khi có ý định giao dịch mua cùng một lúc khối lượng từ 25% vốn điều lệ trở lên của Công ty, Tổng Giám đốc (hoặc người được ủy quyền công bố thông tin) phải báo cáo bằng văn bản cho SGDCK TP.HCM để công bố thông tin, đồng thời thông báo cho HĐQT Công ty biết và thực hiện giao dịch thông qua phương thức chào mua công khai .

Điều 13. Báo cáo giao dịch cổ phiếu quỹ

13.1 Khi muốn mua lại cổ phiếu của công ty làm cổ phiếu quỹ hoặc bán cổ phiếu quỹ, Hội Đồng Quản Trị Cty phải đăng ký với SGDCK theo mẫu CBTT/TTGDCKHCM-01 theo quy chế CBTT của TTGDCK TP.HCM. Và phải thực hiện công bố thông tin về việc giao dịch cổ phiếu này theo nội dung được SGDCK TP.HCM chấp thuận chậm nhất 07 ngày làm việc trước ngày thực hiện giao dịch. Thông tin gồm có các nội dung : mục đích mua lại (hoặc bán); Số lượng cổ phiếu mua lại (hoặc bán); nguồn vốn để mua lại; phương thức giao dịch; thời gian thực hiện giao dịch; tên Công ty chứng khoán được chỉ định thực hiện giao dịch.

13.2 Khi hoàn tất việc mua hoặc bán cổ phiếu của công ty , Tổng Giám Đốc (hoặc người được ủy quyền công bố thông tin) phải báo cáo kết quả thực hiện cho UBCKNN, SGDCK Tp.HCM trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn được giao dịch để SGDCK TP.HCM công bố thông tin.

Điều 14. Trách nhiệm của người công bố thông tin

14.1 Đối với các thông tin bắt buộc phải công bố theo yêu cầu của UBCKNN, Sở GDCK, người có thẩm quyền công bố thông tin (hoặc người được ủy quyền) phải công bố thông tin trên các phượng tiện thông tin đại chúng theo quy định, đồng thời phải gởi văn bản qua fax, qua bưu điện, và dữ liệu đính kèm theo địa chỉ email tới SGDCK TP.HCM.

14.2 Đối với những thông tin phải công bố trong vòng 24 giờ / 72 giờ, Chủ Tịch HĐQT có trách nhiệm công bố thông tin phải gởi ngay thông tin trong vòng 24 giờ / 72 giờ, kể từ khi xảy ra sự kiện để SGDCK TP.HCM công bố .

III. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Tạm hoãn công bố thông tin

15.1 Bảo lưu chưa công bố thông tin:
Trong trường hợp cần thiết phải bảo lưu chưa công bố thông tin, Người được chỉ định soạn thảo công bố thông tin thực hiện Công văn trình Chủ tịch HĐQT/Tổng giám đốc ký đề nghị bảo lưu chưa công bố thông tin gửi UBCKNN hoặc SGDCK TP.HCM xem xét chấp thuận.

15.2 Tạm hoãn công bố thông tin:
Trong trường hợp việc công bố thông tin không thể thực hiện đúng thời hạn do những lý do bất khả kháng, Người được chỉ định soạn thảo công bố thông tin lập báo cáo trình Chủ tịch HĐQT/Tổng giám đốc ký văn bản gởi UBCKNN hoặc SGDCK TP. HCM và thực hiện công bố thông tin ngay sau khi sự kiện bất khả kháng được khắc phục.

Điều 16. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký, các đối tượng công bố thông tin trên có trách nhiệm thực hiện theo quy chế này.

Điều 17. Sửa đổi, bổ sung

Việc sửa đổi, bổ sung quy chế này do Chủ Tịch Hội đồng quản trị quyết định sau khi được các thành viên HĐQT chấp thuận ./.

SƠ ĐỒ QUY TRÌNH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Tài liệu	Lưu đồ	Tài liệu tham khảo
Bước 1: Phòng Tài chính kế tóan hoặc Người được chỉ định	Sọan thảo thông tin cần công bố	- CBTT 01, 02, 03, 04 - CBTT/TTGDHCM-01, 02, 03,04 - Các báo cáo liên quan
Bước 2: Người công bố thông tin	Xử lý thông tin	Thông tin cần công bố CBBTT-01
Bước 3: Tổng giám đốc/ Người được ủy quyền.	Duyệt	Thông tin cần công bố/ Công văn ủy quyền
Bước 4: Người công bố thông tin	Báo cáo công bố	- Thông tin công bố - Văn bản (bản chính), File dữ liệu máy tính - CBTT-01
Bước 5: Phòng TCKT hoặc Người được chỉ định và P.TCHC.	Bảo quản và lưu trữ	- Thông tin công bố - Văn bản (bản chính), File dữ liệu máy tính

QUY TRÌNH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Bước 1. Sọan thảo thông tin cần công bố:

1. ***Thông tin định kỳ:*** Phòng TCKT Công ty tiến hành sọan thảo và hòan tất báo cáo theo đúng yêu cầu ***của thông tư số 38/TT-BTC***.
2. ***Thông tin bất thường / thông tin theo yêu cầu và các thông tin liên quan khác*:** Khi phát sinh thông tin phải công bố theo quy định, Chủ tịch HĐQT/Tổng giám đốc sẽ chỉ đạo đơn vị liên quan tiến hành soạn thảo thông thi để công bố.

Bước 2. Xử lý thông tin

Người công bố thông tin tiến hành kiểm tra tính chính xác của nội dung công bố; đối chiếu báo cáo với các quy định hiện hành về công bố thông tin; chỉnh sửa hoặc lập mới báo cáo

Bước 3. Phê duyệt

Tổng giám đốc là người ký duyệt nội dung trước khi thực hiện công bố. Trong trường hợp Tổng giám đốc vắng mặt, người được Tổng giám đốc ủy quyền điều hành công việc sẽ ký duyệt thay Tổng giám đốc trên văn bản liên quan, để thực hiện công bố và chịu trách nhiệm về nội dung công bố.

Bước 4. Báo cáo và công bố

- Sau khi có phê duyệt của Tổng giám đốc, Người được chỉ định lập báo cáo tiến hành các bước còn lại theo quy trình Văn thư.
- Gởi văn bản và thực hiện công bố trên các phương tiện công bố thông tin của SGDCK TP. HCM, các phương tiện thông tin đại chúng theo qui chế về Hình thức và phương thức chuyển thông tin công bố cho SGDCK TP.HCM.

Địa chỉ gởi báo cáo, công bố

ỦY BAN CHỨNG KHÓAN NHÀ NƯỚC
164 Trần Quang Khải, Hà Nội

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHÓAN TP.HCM
45- 47 Bến Chương Dương, Quận 1, TP.HCM

Bước 5. Bảo quản và Lưu trữ thông tin

Thông tin sau khi đã thực hiện báo cáo và công bố sẽ được lưu trữ tối thiểu 02 năm theo qui chế để phục vụ tham khảo, tra cứu và đối chiếu khi cần thiết của các nhà đầu tư.

MẪU BIỂU CÔNG BỐ THÔNG TIN

Mẫu Đăng ký chốt danh sách hưởng quyền:

Thành phố Hồ Chí Minh
CTY CP SX-TM MAY SÀI GÒN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:_____/CV-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, Ngày___ tháng___ Năm____

Kính gởi: CN TRUNG TÂM LƯU KÝ CHỨNG KHÓAN TP.HCM
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHÓAN TP.HCM

- Tổ chức niêm yết: CÔNG TY CỔ PHẦN SX-TM MAY SÀI GÒN
- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN SX-TM MAY SÀI GÒN
- Trụ sở chính: 236/7 Nguyễn Văn Lượng, Phường 17, Quận Gò vấp, TP.HCM
- Điện thoại: 9844822 Fax: 9844746

Công ty chúng tôi xin thông báo đến CN Trung tâm lưu ký chứng khóan TP.HCM và Sở Giao dịch Chứng khóan TP.HCM về ngày đăng ký cuối cùng cho chứng khóan

- Tên chứng khóan: Cổ phiếu Công ty Cổ phần SX-TM May sài Gòn
- Mã chứng khóan: GMC
- Loại chứng khóan: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

Đồng thời đề nghị CN trung tâm Lưu ký Chứng khóan TP.HCM và Sở Giao dịch Chứng khóan TP.HCM lập và gởi cho Công ty chúng tôi danh sách cổ đông sở hữu chứng khóan nói trên.

- Lý do và mục đích sử dụng:
- Ngày giao dịch không hưởng quyền:
- Ngày đăng ký cuối cùng:
- Địa điểm đăng ký thực hiện quyền

Các cổ đông đã lưu ký chứng khóan: thực hiện tại Công ty Chứng khóan nơi mở tài khỏan lưu ký.

Cổ đông chưa thực hiện lưu ký chứng khóan:thực hiện tại Phòng kế tóan – Trụ sở Công ty Cổ phần SX-TM May Sài Gòn

Công ty chúng tôi cam kết những thông tin về người sở hữuu trong dnah sách sẽ được sử dụng đúng mục đích và tuân thủ các quy định của CN trung tâm Lưu ký Chứng khóan TP.HCM. Chúng tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu có sai phạm.

Trân trọng kính chào

Nơi gởi:

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

MẪU CBTT-01

Thành phố Hồ Chí Minh
CTY CP SX-TM MAY SÀI GÒN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY UỶ QUYỀN THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán

Tên giao dịch của tổ chức, công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN SX-TM MAY SÀI GÒN

Địa chỉ liên lạc: 236/7 Nguyễn Văn Lượng, Phường 17, Quận Gò Vấp, TP.HCM

Điện thoại : 9844822 Fax: 9844746

(*Tên nhân viên*)

Sau đây chứng nhận: Ông (Bà)----------

Số CMTND (hoặc số hộ chiếu): ----------

Địa chỉ thường trú:----------

Chức vụ tại tổ chức, công ty:----------

Là người được : CÔNG TY CỔ PHẦN SX-TM MAY SÀI GÒN uỷ quyền làm "Nhân viên công bố thông tin" của CÔNG TY CỔ PHẦN SX-TM MAY SÀI GÒN

Giấy uỷ quyền này có hiệu lực cho đến khi có thông báo huỷ bỏ bằng văn bản của CÔNG TY CỔ PHẦN SX-TM MAY SÀI GÒN .

Ngày ... tháng... năm...
Tổng Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

MẪU CBTT-02

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT – THƯƠNG MẠI MAY SÀI GÒN

I. Lịch sử hoạt động của Công ty

1. Những sự kiện quan trọng:

+ Việc thành lập

+ Chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần (nếu có)

+ Niêm yết

+ Các sự kiện khác

2. Quá trình phát triển

+ Ngành nghề kinh doanh

+ Tình hình hoạt động

3. Định hướng phát triển

+ Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

+ Chiến lược phát triển trung và dài hạn

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên/Chủ tịch công ty

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm (lợi nhuận,tình hình tài chính của công ty tại thời điểm cuối năm….)
2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch (tình hình tài chính và lợi nhuận so với kế hoạch)
3. Những thay đổi chủ yếu trong năm (những khoản đầu tư lớn, thay đổi chiến lược kinh doanh, sản phẩm và thị trường mới…)
4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai (thị trường dự tính, mục tiêu…)

III. Báo cáo của Ban giám đốc

1. Báo cáo tình hình tài chính

- Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán
- Phân tích các hệ số phù hợp trong khu vực kinh doanh
- Phân tích những biến động-những thay đổi lớn so với dự kiến và nguyên nhân dẫn đến biến động)
- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12 của năm báo cáo
- Những thay đổi về vốn cổ đông/vốn góp

- Tổng số cổ phiếu theo từng loại (cổ phiếu thường, cổ phiếu ưu đãi...)
- Tổng số trái phiếu đang lưu hành theo từng loại (trái phiếu có thể chuyển đổi, trái phiếu không thể chuyển đổi...)
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại
- Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại (nếu có)
- Cổ tức/lợi nhuận chia cho các thành viên góp vốn

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch/dự tính và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây.

Trường hợp kết quả sản xuất kinh doanh không đạt kế hoạch thì nêu rõ nguyên nhân và trách nhiệm của Ban giám đốc đối với việc không hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh (nếu có).

3. Những tiến bộ công ty đã đạt được

- Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
- Các biện pháp kiểm soát.....

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

IV. Báo cáo tài chính

Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo qui định của pháp luật về kế toán.

V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán

1. Kiểm toán độc lập

- Đơn vị kiểm toán độc lập
- Ý kiến kiểm toán độc lập
- Các nhận xét đặc biệt (thư quản lý)

2. Kiểm toán nội bộ

- Ý kiến kiểm toán nội bộ
- Các nhận xét đặc biệt

VI. Các công ty có liên quan

- Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của tổ chức, công ty
- Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do tổ chức, công ty nắm giữ
- Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan
- Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty liên quan

VII. Tổ chức và nhân sự

- Cơ cấu tổ chức của công ty

- Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành

- Thay đổi Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong năm

- Quyền lợi của Ban Giám đốc: Tiền lương, thưởng của Ban giám đốc và các quyền lợi khác của Ban giám đốc

- Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

- Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng thành viên/Chủ tịch , Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, kế toán trưởng.

VIII. Thông tin cổ đông/thành viên góp vốn và Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên/Chủ tịch và Ban kiểm soát/Kiểm soát viên:

- Thành viên và cơ cấu của HĐQT, Ban kiểm soát (nêu rõ số thành viên độc lập không điều hành), thành viên và cơ cấu Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, Chủ tịch công ty
- Hoạt động của HĐQT/Hội đồng thành viên
- Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành
- Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT/Hội đồng thành viên (ví dụ tiểu ban lương thưởng, tiêu ban đầu tư và tiểu ban nhân sự…)
- Hoạt động của Ban kiểm soát/Kiểm soát viên
- Kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty
- Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho thành viên HĐQT/Hội đồng thành viên/Chủ tịch và thành viên Ban kiểm soát/Kiểm soát viên
- Số lượng thành viên HĐQT/Hội đồng thành viên, Ban Kiểm soát/Kiểm soát viên, Ban Giám đốc đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn góp và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần/vốn góp của thành viên HĐQT/Hội đồng thành viên
- Thông tin về các giao dịch cổ phiếu/chuyển nhượng phần vốn góp của công ty của các thành viên Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát/Kiểm soát viên, cổ đông lớn và các giao dịch khác của thành viên Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, Ban giám đốc điều hành, Ban kiểm soát/Kiểm soát viên và những người liên quan tới các đối tượng nói trên.

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn

2.1. Cổ đông/thành viên góp vốn trong nước

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông/thành viên góp vốn trong nước

- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn/thành viên góp vốn theo nội dung: Tên, năm sinh (cổ đông/thành viên góp vốn cá nhân); Địa chỉ liên lạc; Nghề nghiệp (cổ đông/thành viên góp vốn cá nhân), ngành nghề hoạt động (cổ đông/thành viên góp vốn tổ chức); số lượng v à tỷ lệ cổ phần sở hữu/vốn góp trong công ty; những biến động về tỷ lệ sở hữu cổ phần/tỷ lệ vốn góp.

2.2. Cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài
- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn/thành viên góp vốn theo nội dung: Tên, năm sinh (cổ đông/thành viên góp vốn cá nhân); Địa chỉ liên lạc; Nghề nghiệp (cổ đông/thành viên góp vốn cá nhân), ngành nghề hoạt động (cổ đông/thành viên góp vốn tổ chức); số lượng và tỷ lệ cổ phần sở hữu/vốn góp trong công ty; những biến động về tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn góp.

Mẫu CBTT-03

CTY CỔ PHẦN SX-TM MAY SÀI GÒN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT
(Quý / năm)

I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

(Áp dụng với các doanh nghiệp trong lĩnh vực sản xuất, chế biến, dịch vụ)

Stt	Nội dung	Số dư đầu kỳ	Số dư cuối kỳ
I	**Tài sản ngắn hạn**		
1	Tiền và các khoản tương đương tiền		
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		
3	Các khoản phải thu ngắn hạn		
4	Hàng tồn kho		
5	Tài sản ngắn hạn khác		
II	**Tài sản dài hạn**		
1	Các khoản phải thu dài hạn		
2	Tài sản cố định		
	- Tài sản cố định hữu hình		
	- Tài sản cố định vô hình		
	- Tài sản cố định thuê tài chính		
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		
3	Bất động sản đầu tư		
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		
5	Tài sản dài hạn khác		
III	**TỔNG CỘNG TÀI SẢN**		
IV	**Nợ phải trả**		
1	Nợ ngắn hạn		
2	Nợ dài hạn		
V.	**Vốn chủ sở hữu**		
1	Vốn chủ sở hữu		
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
	- Thặng dư vốn cổ phần		
	- Vốn khác của chủ sở hữu		
	- Cổ phiếu quỹ		
	- Chênh lệch đánh giá lại tài sản		
	- Chênh lệch tỷ giá hối đoái		
	- Các quỹ		
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		
	- Nguồn vốn đầu tư XDCB		
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác		
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi		

	- Nguồn kinh phí		
	- Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		
VI.	**TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN**		

II.. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

(Áp dụng với các doanh nghiệp sản xuất, chế biến, dịch vụ)

Stt	Chỉ tiêu	Kỳ báo cáo	Lũy kế
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
2	Các khoản giảm trừ doanh thu		
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		
4	Giá vốn hàng bán		
5	LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		
6	Doanh thu hoạt động tài chính		
7	Chi phí tài chính		
8	Chi phí bán hàng		
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp		
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		
11	Thu nhập khác		
12	Chi phí khác		
13	Lợi nhuận khác		
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp		
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu		
18	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu		

V. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

(Chỉ áp dụng đối với báo cáo năm)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kỳ trước	Kỳ báo cáo
1	**Cơ cấu tài sản** - Tài sản dài hạn/Tổng tài sản - Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%		
2	**Cơ cấu nguồn vốn** - Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn - Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%		

3	**Khả năng thanh toán** - Khả năng thanh toán nhanh - Khả năng thanh toán hiện hành	Lần		
4	**Tỷ suất lợi nhuận** - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	%		

Ngày ..... tháng....năm ....
Tổng Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

MẪU CBTT-04

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO KẾT QUẢ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ

Kính gửi: **- Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước**
- Sở Giao dịch chứng khoán
- Công ty Cổ phần SX-TM May Sài Gòn

1. Tên người thực hiện giao dịch:.....
2. Số chứng minh thư hoặc số hộ chiếu (Số chứng nhận đăng ký kinh doanh nếu là tổ chức):.....
3. Điện thoại liên hệ: ..... Fax: .....
4. Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết :.....
5. Mã chứng khoán giao dịch: .....
6. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch:.....
7. Tên của người có liên quan tại tổ chức niêm yết: .....
8. Số chứng minh thư hoặc số hộ chiếu (Số chứng nhận đăng ký kinh doanh nếu là tổ chức) của người có liên quan:.....
9. Chức vụ hoặc công việc của người có liên quan hiện nay tại tổ chức niêm yết (nếu có):.....
10. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu người có liên quan đang nắm giữ: .....
11. Số lượng cổ phiếu đã giao dịch (mua/bán) .....
12. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch: .....
13. Mục đích thực hiện giao dịch: .....
14. Thời gian thực hiện giao dịch: .....

..... Ngày ... tháng... năm...
Người báo cáo
(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu CBTT/TTGDHCM-01

Thành phố Hồ Chí Minh
CTY CỔ PHẦN SX-TM MAY SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số : /

……, ngày ... tháng... năm……

ĐƠN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ

Kính gửi : **Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh**

1. Tổ chức niêm yết: CÔNG TY CỔ PHẦN SX- TM MAY SÀI GÒN
   Tên giao dịch: GARMEX SAIGON js
   Trụ sở chính: 236/7 Nguyễn Văn Lượng, Phường 17, Quận Gò Vấp, TP.HCM
   Điện thoại: 9844822 Fax: 9844746
2. Vốn điều lệ:

Chúng tôi đăng ký mua lại cổ phiếu làm cổ phiếu quỹ/ bán cổ phiếu quỹ của công ty tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh với nội dung sau:

- Mã chứng khoán: GMC
- Tổng số lượng đăng ký mua / bán lại:
- Mục đích:
- Nguồn vốn (trong trường hợp mua lại):
- Ngày bắt đầu giao dịch:
- Ngày kết thúc giao dịch:
- Phương thức giao dịch:
- Tên Công ty chứng khoán được ủy quyền thực hiện việc mua/bán:
- Địa chỉ:
- Điện thoại:
- Tài khoản thực hiện giao dịch:

Chúng tôi đảm bảo những thông tin trên đây là đúng sự thật và cam kết tuân thủ các quy định hiện hành./.

TỔNG GIÁM ĐỐC
(ký tên và đóng dấu)

Mẫu CBTT/TTGDHCM-02

Thành phố Hồ Chí Minh
CTY CỔ PHẦN SX-TM MAY SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số : /

……, ngày ... tháng... năm……

BÁO CÁO KẾT QUẢ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ

Kính gửi: **Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh**

- Tổ chức niêm yết: *CÔNG TY CỔ PHẦN SX- TM MAY SÀI GÒN*
- Tên Giao dịch: *GARMEX SAIGON js*
- Địa chỉ trụ sở chính: *236/7 Nguyễn Văn Lượng, Phường 17, Quận Gò Vấp, TP.HCM*
- Điện thoại: *9844822* Fax: *9844746*

Chúng tôi xin báo cáo kết quả giao dịch mua lại cổ phiếu làm cổ phiếu quỹ / bán cổ phiếu quỹ tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh với nội dung sau:

Công ty chứng khoán được ủy quyền thực hiện việc mua/ bán lại:

Tên công ty:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Tài khoản thực hiện giao dịch:

Mã chứng khoán:

Mệnh giá:

Số lượng đăng ký mua/bán lại:

Số lượng đã thực hiện:

Thời gian thực hiện: từ ngày.....đến ngày .....

Số lượng cổ phiếu quỹ hiện có:

** (Trong trường hợp Công ty không thực hiện hết số lượng đăng ký, Công ty phải giải trình nguyên nhân.)*

Chúng tôi đảm bảo những thông tin trên đây là đúng sự thật và cam kết tuân thủ các quy định hiện hành.

TỔNG GIÁM ĐỐC
(ký tên và đóng dấu)

Mẫu CBTT/TTGDHCM-03

Thành phố Hồ Chí Minh
CTY CỔ PHẦN SX-TM MAY SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số : /

……, ngày ... tháng... năm

THÔNG BÁO GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ

Kính gửi: **Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM**

1. Tên người/tổ chức thực hiện giao dịch:
2. Số chứng minh thư hoặc số hộ chiếu (Số chứng nhận đăng ký kinh doanh nếu là tổ chức)
3. Điện thoại liên hệ: Fax:
4. Chức vụ hiện nay tại tổ chức niêm yết:
5. Mã chứng khoán giao dịch:
6. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu đang nắm giữ:
7. Số hiệu tài khoản giao dịch :
8. Tên của người có liên quan tại tổ chức niêm yết:
9. Số chứng minh thư hoặc số hộ chiếu (Số chứng nhận đăng ký kinh doanh nếu là tổ chức) của người có liên quan:
10. Chức vụ của người có liên quan hiện nay tại tổ chức niêm yết (nếu có):
11. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu người có liên quan đang nắm giữ;
12 Số lượng cổ phiếu đăng ký bán/mua:
13. Số lượng cổ phiếu nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch:
14. Thời gian dự kiến thực hiện giao dịch:

....., ngày .....tháng..... năm
Người báo cáo
Ký, ghi rõ họ tên

Mẫu CBTT/TTGDHCM-04

Thành phố Hồ Chí Minh
CTY CỔ PHẦN SX-TM MAY SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số : /

……, ngày ... tháng... năm……

BÁO CÁO KẾT QUẢ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG LỚN

Kính gửi: **Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM**

1. Tên nhà đầu tư/tổ chức thực hiện giao dịch:
2. Số chứng minh thư hoặc số hộ chiếu (Số chứng nhận đăng ký kinh doanh nếu là tổ chức):
3. Điện thoại liên hệ: Fax:
4. Mã chứng khoán:
5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu đang nắm giữ trước khi giao dịch:
6. Số hiệu tài khoản giao dịch:
7. Số lượng cổ phiếu đã bán/mua:
8. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ sau khi giao dịch:
9. Ngày thực hiện giao dịch: từ ngày.....đến ngày.....

....., ngày .....tháng..... *năm*

Người báo cáo

(Ký, ghi rõ họ tên)